

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số *Mk/QĐ-ĐHTM* ngày *21* tháng *A* năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo	: Tiến sĩ quản lý kinh tế (<i>Doctor of Economic Management</i>)
Trình độ đào tạo	: Tiến sĩ
Ngành đào tạo	: Quản lý kinh tế
Mã ngành	: 9340410
Chuyên ngành đào tạo	: Quản lý kinh tế

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Tiến sĩ Quản lý kinh tế
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Doctor of Economic Management
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Ngành đào tạo: Quản lý kinh tế Mã số: 9340410
- Chuyên ngành đào tạo: Quản lý kinh tế

2. Mục tiêu của chương trình:

Đào tạo người có trình độ tiến sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có kiến thức thực tiễn và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực chuyên ngành quản lý kinh tế; có năng lực tư duy, nghiên cứu độc lập, sáng tạo tri thức mới; có khả năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành chuyên môn; tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, có khả năng đưa ra kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

3. Yêu cầu về kiến thức:

Người được đào tạo ở trình độ tiến sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế sẽ được trang bị những kiến thức thực tế và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực chuyên môn quản lý kinh tế, bao gồm:

(PLO1) *Kiến thức lý thuyết*: Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về kinh tế và quản lý kinh tế; Làm chủ được những giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành quản lý kinh tế.

(PLO2) *Kiến thức thực tế*: Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; cách tiếp cận hệ thống đối với các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế; Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến chuyên môn về kinh tế và quản lý kinh tế.

4. Yêu cầu về kỹ năng

(PLO3) *Kỹ năng nhận thức*: Có tư duy, nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn mới; Có năng lực tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, có khả năng đưa ra kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia

(PLO4) *Kỹ năng thực hành nghề nghiệp*: Thành thạo trong xử lý các vấn đề về lý thuyết và thực hành nghề nghiệp; Phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề, đặc biệt là có năng lực áp dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chiến lược, chính sách; có năng lực hoạch định, chuyên gia cao cấp về phân biện chiến lược, chính sách và quyết định quản lý kinh tế; Ứng dụng được những phương pháp, công cụ hiện đại phục vụ trong nghiên cứu và phát triển hoạt động chuyên môn.

(PLO5) *Kỹ năng giao tiếp, ứng xử*: Có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành chuyên môn; Có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ tiếng Anh các báo cáo, trao đổi về chuyên môn và học thuật ở mức độ thành thạo.

5. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

(PLO6) Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; Đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; Có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn;

(PLO7) Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Người được đào tạo và đạt chuẩn đầu ra trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận, cơ quan sau: Giảng dạy và nghiên cứu ở các Viện, Trường đại học; Chuyên gia, nhà quản lý và hoạch định chính sách tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp phù hợp với chuyên ngành; Tự khởi nghiệp các Trung tâm, Viện nghiên cứu chuyên ngành...

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra tốt nghiệp.

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, người được đào tạo sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong chuyên ngành; nghiên cứu sau tiến sĩ (Postdoc).

8. Các chương trình, tài liệu chuẩn đầu ra đã tham khảo

8.1. Trong nước

1) Thủ tướng Chính phủ, Quyết định 1982/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ ngày

18/10/2016 phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

3) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

4) Trường Đại học Thương mại, Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ đào tạo thạc sĩ, ban hành kèm theo Quyết định số 1559/QĐ-ĐHTM ngày 28/12/2020.

5) Trường Đại học Thương mại, Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại, ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTM ngày

6) Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành quản lý kinh tế các trường đại học: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội¹; Trường Đại học Kinh tế quốc dân².

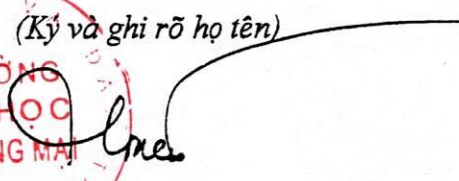
8.2. Nước ngoài

Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành kinh tế và quản lý của các trường đại học nước ngoài: The London school of Economics and political science - LSE ³; Cornell University⁴; Verona University⁵; University of Liège, HEC liege management school ⁶ và và University of Zurich⁷.

Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

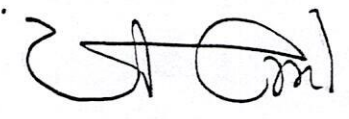


TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI

PGS, TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS, TS. Hà Văn Sự

¹ <http://ueb.edu.vn/Sub/64/newsdetail/tiensi/22993/chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-tien-si-nganh-quan-ly-kinh-te.htm>

² https://sdh.neu.edu.vn/quy-dinh-va-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-tien-si-tai-truong-dai-hoc-kinh-te-quoc-dan_227541.html

³ <https://www.lse.ac.uk/study-at-lse/Graduate/degree-programmes-2022/MResPhD-Economics-and-Management>

⁴ <https://dyson.cornell.edu/programs/graduate/phd/>

⁵ <https://www.dse.univr.it/?ent=cs&id=637&lang=en>

⁶ <http://www.hec.ulg.ac.be/en/phd/phd-in-economics-management>

⁷ <https://www.oec.uzh.ch/en/studies/phd/econ.html>

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 116 ngày 21 tháng 1 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo	Tiến sĩ quản lý kinh tế (<i>Doctor of Philosophy in Economic Management</i>)
Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
Ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế
Mã ngành:	9340410
Chuyên ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế

1. Mục tiêu đào tạo:

a) *Mục tiêu chung:* Đào tạo người có trình độ tiến sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có kiến thức thực tiễn và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực chuyên ngành quản lý kinh tế; có năng lực tư duy, nghiên cứu độc lập, sáng tạo tri thức mới; có khả năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành chuyên môn; tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, có khả năng đưa ra kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

b) *Mục tiêu cụ thể:*

- Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực chuyên môn quản lý kinh tế; Có năng lực tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, có khả năng đưa ra kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

- Có năng lực và kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề trong thực tiễn quản lý kinh tế; Có năng lực phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành chuyên môn.

- Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

- Có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ tiếng Anh các báo cáo, trao đổi về chuyên môn và học thuật ở mức độ thành thạo.

- Người được đào tạo và đạt chuẩn đầu ra trình độ tiến sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế của Trường Đại học Thương mại có thể làm việc tại các bộ phận, cơ quan sau: Giảng dạy và nghiên cứu ở các Viện, Trường đại học; Chuyên gia, nhà quản lý và hoạch định chính sách tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp phù hợp với chuyên ngành; Tự khởi nghiệp các Trung tâm, Viện nghiên cứu chuyên ngành...

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức: Người được đào tạo ở trình độ tiến sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế sẽ được trang bị những lý thuyết và kiến thức thực tế tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực chuyên môn quản lý kinh tế, bao gồm:

(PLO1) *Kiến thức lý thuyết:* Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về kinh tế và quản lý kinh tế; Làm chủ được những giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành quản lý kinh tế;

(PLO2) *Kiến thức thực tế:* Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; cách tiếp cận hệ thống đối với các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế; Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến chuyên môn về kinh tế và quản lý kinh tế.

2.2. Kỹ năng:

(PLO3) *Kỹ năng nhận thức:* Có tư duy, nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn mới; Có năng lực tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, có khả năng đưa ra kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia

(PLO4) *Kỹ năng thực hành nghề nghiệp:* Thành thạo trong xử lý các vấn đề về lý thuyết và thực hành nghề nghiệp; Phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề, đặc biệt là có năng lực áp dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chiến lược, chính sách; có năng lực hoạch định, chuyên gia cao cấp về phân biện chiến lược, chính sách và quyết định quản lý kinh tế; Ứng dụng được những phương pháp, công cụ hiện đại phục vụ trong nghiên cứu và phát triển hoạt động chuyên môn.

(PLO5) *Kỹ năng giao tiếp, ứng xử:* Có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành chuyên môn; Có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ tiếng Anh các báo cáo, trao đổi về chuyên môn và học

thuật ở mức độ thành thạo.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

(PLO6) Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; Đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; Có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa học và thực tiễn;

(PLO7) Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; Có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

3. Điều kiện dự tuyển

3.1. Điều kiện về văn bằng

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo tiến sĩ. Cụ thể:

a) Người dự tuyển có bằng thạc sĩ:

- Ngành đúng: Ngành quản lý kinh tế (mã số: 8340410)

- Ngành gần: Các ngành thuộc nhóm ngành kinh tế học (mã số: 83101);

- Các ngành còn lại thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý không phải là ngành đúng và ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển.

b) Người dự tuyển có bằng đại học hạng giỏi trở lên thuộc ngành đúng với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ: Ngành kinh tế (mã số: 7310101)

Danh mục các ngành thạc sĩ và đại học được coi là phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển đào tạo tiến sĩ sẽ được cập nhật hàng năm trong thông báo tuyển sinh của Trường.

c) Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có văn bản công nhận văn bằng do Cục Quản lý Chất lượng Giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.

3.2. Điều kiện về nghiên cứu khoa học

Là tác giả của 01 bài báo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình, hoặc ki yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế có mã số ISBN, trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ

Dự thảo đề cương nghiên cứu cần trình bày rõ tên đề tài hoặc định hướng nghiên cứu; ngành và mã số; lý do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu; tổng quan công trình khoa học đã được công bố về đề tài/hướng nghiên cứu; mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện; dự kiến đóng góp của đề tài nghiên cứu; dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu của NCS (nếu trúng tuyển); và đề xuất người hướng dẫn khoa học (nếu có).

3.4. Có ít nhất một thư giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh: Nhà khoa học giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh phải có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

3.5. Điều kiện về ngoại ngữ

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành của nhà trường còn hiệu lực (trong thời hạn 24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển, hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) được cấp bởi một tổ chức khảo thí được Bộ Giáo dục Đào tạo công nhận;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b) khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo quy định tại điểm c); thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo

trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, và có trình độ tiếng Anh tối thiểu từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

3.6. Được cơ quan công tác cử đi dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức); hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp); hoặc được xác nhận nhân thân bởi chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do). Riêng người dự tuyển là công dân nước ngoài có thể được giới thiệu bởi cơ quan quản lý nhân sự, cơ sở đào tạo bậc đại học/thạc sĩ hoặc đại sứ quán.

3.7. Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do Hiệu trưởng quy định.

4. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển và Kết hợp xét tuyển với thi tuyển theo thông báo tuyển sinh tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp: Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo và đáp ứng các yêu cầu theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Chương trình đào tạo trình tiến sĩ:

6.1. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng thạc sĩ:

- Đối với NCS có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng với ngành đào tạo tiến sĩ:

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	12
1.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	4
1.2	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao (chọn 3 trong 5 chuyên đề)	3
	1. Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại	1
	2. Bài học kinh nghiệm quốc tế trong quản lý nhà nước về kinh tế	1
	3. Quản lý nhà nước đối với các khu vực kinh tế đặc biệt	1
	4. Quản lý nhà nước đối với thương mại hội nhập	1
	5. Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	1
1.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn	
2	Nghiên cứu khoa học	18
2.1	Tiểu luận tổng quan	3
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3

	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 2	3
2.3	Đề tài nghiên cứu khoa học	6
3	Luận án tiến sĩ	60
	Tổng cộng	90

- Đối với NCS có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành đào tạo tiến sĩ: Ngoài CTĐT cho NCS có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng với ngành đào tạo tiến sĩ, phải học bổ sung thêm 3 học phần (6 tín chỉ) trong CTĐT trình độ thạc sĩ cùng ngành đào tạo.

- Đối với NCS có bằng thạc sĩ các ngành còn lại thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý không phải là ngành đúng, ngành gần với ngành đào tạo tiến sĩ: Ngoài CTĐT cho NCS có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng với ngành đào tạo tiến sĩ, phải học bổ sung thêm 5 học phần (10 tín chỉ) trong CTĐT trình độ thạc sĩ cùng ngành đào tạo.

Các học phần bổ sung cụ thể được thực hiện theo quy định của Trường.

6.2. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng đại học:

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ thạc sĩ cùng ngành đào tạo (được miễn 3 học phần (18 TC): 1) Tiếng Anh tăng cường (3TC), 2) Thực tập (6TC), 3) Đề án tốt nghiệp (9TC))	42
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	12
2.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	4
2.2	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao (chọn 3 trong 5 chuyên đề)	3
	1. Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại	1
	2. Bài học kinh nghiệm quốc tế trong quản lý nhà nước về kinh tế	1
	3. Quản lý nhà nước đối với các khu vực kinh tế đặc biệt	1
	4. Quản lý nhà nước đối với thương mại hội nhập	1
	5. Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	1
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn	
3	Nghiên cứu khoa học	18
3.1	Tiểu luận tổng quan	3
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 2	3
3.3	Đề tài nghiên cứu khoa học	6

4	Luận án tiến sĩ	60
Tổng cộng		132

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo:

(Phụ lục kèm theo).

7. Kế hoạch đào tạo

- Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ là 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng). Nghiên cứu sinh dự tuyển có bằng thạc sĩ có thể đăng kí thời gian đào tạo 03 năm (36 tháng). Thời gian đào tạo được xác định tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá của từng nghiên cứu sinh.

- Hình thức đào tạo: thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại Trường theo kế hoạch đã được phê duyệt, trong đó nghiên cứu sinh cần đăng kí đủ 30 tín chỉ trong ít nhất hai năm học đầu của chương trình đào tạo, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

Kế hoạch đào tạo cho nghiên cứu sinh

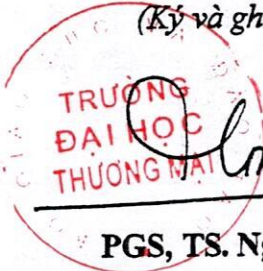
Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu (gợi ý)	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Giảng viên
Năm thứ 1 (30 tín chỉ)	Các học phần ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế (nếu có)	42 tín chỉ	
	Hoàn thành học phần 1, 2	7 tín chỉ	
	Hoàn thành học phần 3	5 tín chỉ	
	Nộp Tiểu luận tổng quan nghiên cứu	3 tín chỉ	
	Hoàn thành chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu	10 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 1	3 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn
	Thực hiện một phân nội dung đề tài NCKH	2 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh
Năm thứ 2 (30 tín chỉ)	Hoàn thành đề tài NCKH và báo cáo kết quả nghiên cứu tại Hội nghị cấp Trường	4 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 2	3 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn
	Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 3	3 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn
	Hoàn thành chương Cơ sở lý thuyết	10 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn
	Hoàn thành chương Phương pháp nghiên cứu	10 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn
Năm thứ 3 (20 tín chỉ)	Hoàn thành chương Kết quả nghiên cứu	10 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn
	Hoàn thành chương Kết luận và hàm ý chính sách	10 tín chỉ	Người hướng dẫn nghiên cứu sinh và bộ môn sinh hoạt chuyên môn

Năm thứ 4 (10 tín chỉ)	Hoàn thành các nội dung còn lại của luận án (Phần Giới thiệu luận án, tóm tắt luận án, trang thông tin những đóng góp mới của luận án)	10 tín chỉ	
---------------------------	--	------------	--

Lưu ý: Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG

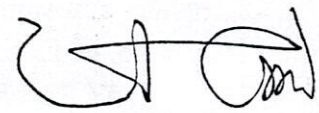
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS, TS. Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS, TS. Hà Văn Sự